

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 6 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc.

2. Bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Quang S, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm 4, thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Chị Lưu Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm 11, thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa: Có mặt anh S; chị H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2018 bản tự khai, lời khai, nguyên đơn anh Phạm Quang S, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quang S và chị Lưu Thị H lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam

vào ngày 16/3/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến nay vợ chồng đã có hai con chung. Vợ chồng anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 6/2013 đến tháng 7/2014 thì vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Anh S và chị H đều xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do điều kiện kinh tế của vợ chồng gặp nhiều khó khăn, sau khi chị H sinh con thứ hai không đi làm được, anh S đi làm thu nhập thấp không đủ trang trải cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, cuộc sống gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng. Một nguyên nhân khác là do vợ chồng không tin tưởng nhau mà nghi ngờ cả hai người đều có quan hệ tình cảm với người khác. Mặt khác quan hệ giữa chị H với gia đình nhà chồng cũng không mấy hòa thuận, nên kể từ tháng 7/2014 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không ai quan tâm gì đến ai.

Nay anh S xin ly hôn với chị H, chị H đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Quang T1, sinh ngày 03/01/2009 và cháu Phạm Quang T2, sinh ngày 06/5/2010, hiện nay cháu T1 đang ở cùng với anh S, cháu T2 đang ở cùng với chị H.

Anh S có nguyện vọng: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung; chị H đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đôi bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị H vắng mặt không có lý do tại các phiên họp hòa giải, vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, anh Phạm Quang S giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt các buổi hòa giải và phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý hôn giữa anh Phạm Quang S và chị Lưu Thị H. Về con chung: Giao cháu Phạm Quang T1, sinh ngày 03/01/2009 cho anh S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Quang T2, sinh ngày 06/5/2010 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18

tuổi. Đôi bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ do anh Phạm Quang S cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, chị Lưu Thị H vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quang S và chị Lưu Thị H lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 16/3/2007 theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng vợ chồng không bảo ban nhau trong việc làm ăn mà thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặt khác, vợ chồng đều không tin tưởng mà nghi ngờ nhau có quan hệ tình cảm với người khác, mối quan hệ giữa chị H với gia đình nhà chồng cũng bất hòa, mâu thuẫn căng thẳng nhất kể từ tháng 7/2014 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị H có quan điểm nhất trí ly hôn và vắng mặt các buổi hòa giải, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh S là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh S, chị H đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Quang T1, sinh ngày 03/01/2009 và cháu Phạm Quang T2, sinh ngày 06/5/2010, hiện nay cháu T1 đang ở cùng với anh S, cháu T2 đang ở cùng với chị H.

Anh S có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung, chị H đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2. Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của anh S và chị H là chính đáng, tại phiên tòa anh S cho rằng công việc và thu nhập của chị H không đảm bảo nuôi con, nhưng anh cũng xác nhận kể từ khi sống ly thân mỗi người nuôi một cháu, hiện tại cháu T2 đang do chị H nuôi dưỡng, cháu có cuộc sống tốt, ổn định về mọi mặt. Điều đó chứng tỏ chị H có đủ điều kiện để nuôi con, hơn nữa cũng để đảm bảo quyền được nuôi con chung của các bên cũng như không làm sáo trộn cuộc sống sinh hoạt hiện tại của các cháu, Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Phạm Quang T1 cho anh S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Phạm

Quang T2 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Quang S phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Quang S và chị Lưu Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Quang T1, sinh ngày 03/01/2009 cho anh Phạm Quang S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Quang T2, sinh ngày 06/5/2010 cho chị Lưu Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Phạm Quang S phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2010/04062 ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã V;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy